

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày: 10 – 01 – 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Văn Minh**

- Ông **Nguyễn Tấn Triều**

Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Đức** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Duyên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 290/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1202/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Quốc T, sinh năm 1996 tại Cần Thơ. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu vực P, phường L, quận Ô, thành phố C; Nghề nghiệp: sinh viên (tại phiên tòa bị cáo cung cấp xác nhận là sinh viên); trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N (sống) và bà Trần Thị Thu Đ (sống); Anh, chị, em: 01; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Ông **Trần Thanh T1**. Địa chỉ: Địa ấp L, xã L, huyện P, tỉnh H.

2. Ông **Trần Quốc T2**. Địa chỉ: khu vực T, phường L, quận Ô, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/3/2016, Lê Quang L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Gia Lai khởi tố bị can và bắt tạm giam về tội “Làm giả, con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

theo quy định tại Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong quá trình điều tra, L đã khai nhận còn làm giả 02 chứng chỉ tin học A cho Dương Quốc T tại thành phố C. Sau khi xác minh, ngày 28/4/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh G đã chuyển các tài liệu có liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra - Công an thành phố C để tiến hành điều tra theo thẩm quyền. Do vụ án xảy ra tại quận N nên ngày 25/4/2017 Cơ quan An ninh điều tra - Công an thành phố C đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận N điều tra hành vi phạm tội của Dương Quốc T theo thẩm quyền (bút lục: 52, 112).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N đã chứng minh: vào khoảng tháng 7/2015, thông qua mạng xã hội Facebook, Dương Quốc T biết Lê Quang L có nhận làm các loại giấy tờ giả. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T đã thỏa thuận với L khi nào tìm được người đặt làm giấy tờ giả sẽ chuyển cho L làm để thu lợi nhuận. Đến tháng 8/2015, T gặp Trần Quốc T2 - bạn học của T, biết T2 đang cần Chứng chỉ tin học trình độ A để bổ sung hồ sơ nghĩa vụ quân sự; T nói với T2 sẽ giúp T2 làm Chứng chỉ mà không cần thi, giá chứng chỉ là 1.700.000 đồng. T2 đồng ý và đã cung cấp thông tin cá nhân cho T. T chuyển thông tin cá nhân của T2 cho Lê Quang L qua mạng xã hội Zalo để đặt làm Chứng chỉ tin học trình độ A với giá 540.000 đồng. Sau khi nhận Chứng chỉ tin học giả từ L, T đã giao cho T2 tại nhà trọ trên đường V, phường A, quận N và nhận số tiền 1.700.000 đồng.

Đến tháng 11/2015, T gặp Trần Thanh T1 - bạn học cùng trường Cao đẳng y tế C với T, qua trò chuyện biết T1 đang cần Chứng chỉ tin học trình độ A để bổ sung hồ sơ xin việc nên T đề nghị làm Chứng chỉ tin học cho T1 mà không cần phải thi, với giá 1.300.000 đồng; T1 đồng ý và cung cấp thông tin cá nhân cho T. T tiếp tục chuyển thông tin cá nhân của T1 cho L để đặt làm Chứng chỉ tin học trình độ A, với giá 470.000 đồng. Sau khi nhận được Chứng chỉ tin học từ L gửi qua Bưu điện, T đã giao Chứng chỉ này cho T1 trước cổng trường Cao Đẳng Y tế C và nhận số tiền 1.300.000 đồng. Tổng số tiền bị can T thu lợi bất chính từ việc bán 02 Chứng chỉ tin học trình độ A cho T2 và T1 là 1.990.000 đồng (bút lục: 26, 27; 38 - 46; 81 - 109).

Qua làm việc với Trần Quốc T2 và Trần Thanh T1, cả hai đều thừa nhận có mua Chứng chỉ tin học trình độ A của Dương Quốc T. Tuy nhiên, sau khi nhận được Chứng chỉ tin học do bị can T bán, cả T2 và T1 đều không sử dụng Chứng chỉ này, đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 Chứng chỉ tin học ứng dụng số A7812653 mang tên Trần Quốc T2 và chứng chỉ số A1781363 mang tên Trần Thanh T1 do Trung tâm điện tử và tin học của Trường Đại học C cấp (bút lục: 28 - 34; 35 - 37).

Tại Bản kết luận giám định số: 271/KL - GD ngày 02/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G kết luận: 02 chứng chỉ tin học ứng dụng số A7812653 mang tên Trần Quốc T2 và chứng chỉ số A1781363 mang tên Trần Thanh T1 do Trung tâm điện tử và tin học của Trường Đại học C cấp là giả, được làm từ phương pháp in phun màu (bút lục: 67, 68).

Trong quá trình điều tra, bị can Dương Quốc Thanh đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.990.000 đồng (bút lục: 19).

Đối với Lê Quang L - bán Chứng chỉ tin học giả cho Dương Quốc T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh G khởi tố bị can và bắt tạm giam về tội “Làm giả,

con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với Trần Thanh T1 và Trần Quốc T2 đã có hành vi mua Chứng chỉ giả từ Thanh nhưng do T1 và T2 chưa sử dụng. Do đó, chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1, T2 về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Cáo trạng số 295/CT-VKSNK ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Dương Quốc T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình năm 1999. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa thấy rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về nhân thân, bị cáo không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho các bị cáo. Đối chiếu với quy định tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là năm 2015 và phù hợp với Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/01/2013 nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục bị cáo là đủ. Từ những căn cứ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Dương Quốc T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về tang vật: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để bị cáo có điều kiện tiếp tục học tập để trở thành người công dân tốt tạo điều kiện cống hiến cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: căn cứ vào tang vật đã thu giữ và qua Bản kết luận giám định số: 271/KL - GD ngày 02/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 02 chứng chỉ tin học ứng dụng số A7812653 mang tên Trần Quốc T2 và chứng chỉ số

A1781363 mang tên Trần Thanh T1 do Trung tâm điện tử và tin học của Trường Đại học C cấp là giả nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình năm 1999.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 các tình tiết này là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo.

[3] Tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước. Động cơ phạm tội của bị cáo xem thường pháp luật, bản thân bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bất chấp pháp luật, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo trên cơ sở xem xét các căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là chưa thỏa đáng với toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo thực hiện. Do đó thiết nghĩ cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Quá trình nghị án Hội đồng xét xử có xem xét quy định tại khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và quy định của Nghị quyết 01/2013/HĐTP ngày 06/01/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và xem xét điều kiện hiện tại bị cáo đang là sinh viên nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục được học tập nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát là đủ.

[4] Về tang vật, vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy tang vật có liên quan trực tiếp đến vụ án, cụ thể:

- 02 chứng chỉ tin học ứng dụng số A7812653 mang tên Trần Quốc T2 và chứng chỉ số A1781363 mang tên Trần Thanh T1 do Trung tâm điện tử tin học Đại học C cấp là giả và đã được Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh G đưa vào hồ sơ vụ án, xử lý tại địa bàn tỉnh G nên không đặt ra xem xét.

- Tiền Việt Nam 1.990.000 đồng theo biên lai thu tiền số 007592 ngày 16/11/2018 là số tiền bị cáo nộp lại cho hành vi thu lợi bất chính nên sẽ tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b Khoản 2 Điều 267 của Bộ luật hình sự 1999 tuyên bố bị cáo **Dương Quốc T** phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng:

Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết 01/2013/HĐTP/TANDTC ngày 06/01/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo: Dương Quốc T mức án 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, quận Ô, thành phố C và Trường Trung cấp Y Dược M giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xử lý như sau:

- 02 chứng chỉ tin học ứng dụng số A7812653 mang tên Trần Quốc T2 và chứng chỉ số A1781363 mang tên Trần Thanh T1 do Trung tâm điện tử tin học Đại học C cấp là giả và đã được Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh G đưa vào hồ sơ vụ án, xử lý tại địa bàn tỉnh G nên không đặt ra xem xét.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.990.000 đồng theo biên lai thu tiền số 007592 ngày 16/11/2018.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (trường hợp vắng mặt được kháng cáo khi nhận được bản án hoặc bản án niêm yết ở địa phương) để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDQNK;
- VKSNDTPCT;
- UBND P. Long Hưng, Q. Ô Môn, TPCT;
- Công an QNK;
- Chi cục THADSQNK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG